

Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 30 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang

2. Ông Lê Thanh Sơn

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, 246 và khoản 3, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 88 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ph - sinh năm: 1986

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 04, ngõ 1, phố Phúc N, phường Phúc Th, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

Chỗ ở hiện nay: Phòng 804 CT7J, khu đô thị D, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Ông Tạ Văn T - sinh năm: 1962

Địa chỉ: Số nhà 26, ngõ 12, đường Đào Duy T, tổ 20, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Ngọc M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 26, khu 3, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định

+ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn 4C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc xác định cha cho con: Chị Trần Thị Ph và ông Tạ Văn T đều thống nhất xác định cháu Trần Nghĩa D, sinh ngày 17/4/2009 là con đẻ của ông Tạ Văn T.

Chị Trần Thị Ph và ông Tạ Văn T có quyền và nghĩa vụ đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2.2. Về người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nghĩa D:

- Giao cháu Trần Nghĩa D, sinh ngày 17/4/2009 cho chị Trần Thị Ph được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ph và ông Tạ Văn T đều thống nhất ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Nghĩa D cho chị Trần Thị Ph mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu đồng) kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2009 cho đến khi cháu Trần Nghĩa D đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện một lần.

Số tiền được tính như sau: Kể từ ngày 17/4/2009 đến khi cháu D đủ 18 tuổi (ngày 17/4/2027) là 216 tháng x 3.000.000 đồng/tháng = 648.000.000đ (Sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng), được đối trừ vào số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) ông Tạ Văn T đã cấp dưỡng nuôi con cho chị Ph, ông T còn phải cấp dưỡng nuôi cháu D là 528.000.000đ (Năm trăm hai mươi tám triệu đồng).

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về yêu cầu phản tố: Chị Trần Thị Ph có trách nhiệm trả cho ông Tạ Văn T số tiền 437.000.000đ (Bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng). Ông T và chị Ph thống nhất thỏa thuận đối trừ vào số tiền ông T còn phải cấp dưỡng nuôi cháu D là 528.000.000 đ (Năm trăm hai mươi tám triệu đồng), cụ thể như sau: 528.000.000 đồng – 437.000.000 đồng = 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng). Ông Tạ Văn T còn phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Ph số tiền là 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm:

- Đối với số tiền chi phí giám định 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng), ông Tạ Văn T tự nguyện nộp nên Tòa án không xem xét.

- Ông Tạ Văn T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; 10.740.000đ (Mười triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố. Tổng cộng ông Tạ Văn T phải nộp là: 11.190.000đ (Mười

một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 10.740.000đ (Mười triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001275 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Ông Tạ Văn T còn phải nộp: 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho chị Trần Thị Ph số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001256 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Ngọc Tú